

KẾ HOẠCH
Kiểm tra Công tác cải cách hành chính năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 01/08/2025 của Ủy ban nhân dân phường Trà Vinh về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 của phường Trà Vinh.

Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính (CCHC) năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước về công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2025 tại các phòng chuyên môn.
- Thông qua kiểm tra, kịp thời ghi nhận những kết quả đạt được, những đổi mới, từng bước đẩy mạnh công tác CCHC, đồng thời kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn bổ sung các nội dung còn thiếu sót, chưa phù hợp với quy định để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.
- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác CCHC; trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về CCHC. Khi đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh đúng thực tế về công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị; chú trọng chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra.
- Các thành viên tham gia Đoàn Kiểm tra và đơn vị được kiểm tra phải chuẩn bị hoàn chỉnh hồ sơ phục vụ cho công tác kiểm tra.
- Tổng hợp báo cáo về kết quả kiểm tra theo đúng quy định; các kiến nghị của Đoàn kiểm tra được cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục.
- Kết quả kiểm tra được tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường sau khi tiến hành kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện công tác CCHC với 04 nội dung chính của công tác CCHC, cụ thể: (1) Cải cách thủ tục hành chính; (2) Cải cách tổ chức bộ máy; (3) Cải cách chế độ công vụ; (4) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

III. ĐỐI TƯỢNG, MỐC THỜI GIAN, THỜI ĐIỂM TIẾN HÀNH KIỂM TRA

1. Đơn vị được kiểm tra

- Phòng Văn hóa - Xã hội phường.
- Trung tâm Phục vụ hành chính công.

2. Mốc thời gian kiểm tra

Từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra.

3. Thời điểm tiến hành kiểm tra

Thời điểm tiến hành kiểm tra: Ngày 30/12/2025 (01 ngày), cụ thể như sau:

- + Phòng Văn hóa - Xã hội phường: 07 giờ 30 phút (buổi sáng).
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công: 09 giờ 30 phút (buổi sáng).

IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA; ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

Đại diện: Lãnh đạo UBND phường, Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND phường, Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội phường, chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội (phụ trách công tác cải cách hành chính).

2. Thành phần tham dự của đơn vị được kiểm tra

Lãnh đạo và các công chức chuyên môn của đơn vị được kiểm tra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu UBND phường thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025. Làm đầu mối, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra theo các nội dung đã được nêu trong Kế hoạch này. Trên cơ sở kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, phòng Văn hóa - Xã hội phường có trách nhiệm tổng hợp tham mưu cho UBND phường thông báo kết quả kiểm tra cải cách hành chính đến các đơn vị được kiểm tra.

2. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương hướng dẫn, gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội **trước ngày 29/12/2025** và cung cấp các tài liệu, thông tin có liên quan theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra khi Đoàn kiểm tra đến kiểm tra tại đơn vị. Chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót (nếu có). Báo cáo kết quả khắc phục sau kiểm tra và gửi về Đoàn kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường. Đây là tiêu chí để đánh giá chỉ số CCHC của phường. Đề nghị các phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- TT.ĐU-TT.HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng chuyên môn của UBND phường;
- BLĐ.VP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Bình

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND, ngày tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân phường Trà Vinh)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo đơn vị, địa phương đối với công tác CCHC *(Ban hành các văn bản, chỉ thị; chủ trì các hội nghị, cuộc họp giao ban, chuyên đề để quán triệt thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đối thoại giải đáp, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp).*
- Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm.
- Đánh giá về công tác kiểm tra CCHC *(Kiểm tra theo kế hoạch; kiểm tra đột xuất; kết quả, tiến độ xử lý, khắc phục những hạn chế, bất cập sau kiểm tra).*
- Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC *(Nội dung, hình thức và kết quả thực hiện; nêu rõ số lượng các tin, bài viết, phóng sự chuyên đề về CCHC đã thực hiện).*
- Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.
- Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại đơn vị, địa phương *(Tổng hợp từng nội dung, nêu rõ tính mới, tính sáng tạo và tính hiệu quả trong triển khai).*

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật.
- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.
- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật *(Số lượng văn bản đã được kiểm tra, rà soát; tiến độ, kết quả xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát; kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật).*

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC *(Số lượng TTHC được rà soát; số lượng TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa; đánh giá về cắt giảm chi phí tuân thủ và những hiệu quả sau khi cắt giảm, đơn giản hóa).*
- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương *(Tổng số TTHC; chi tiết số lượng TTHC cấp tỉnh, cấp xã).*
- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp (*Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, nhân sự, cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động*).

+ Kết quả tham mưu UBND tỉnh công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định (đối với các sở, ban, ngành).

+ Công khai TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh và trang thông tin điện tử đơn vị, địa phương.

+ Kết quả Hồ sơ TTHC được đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại đơn vị, địa phương.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại đơn vị, địa phương.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại đơn vị địa phương.

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức.

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương.

4. Cải cách chế độ công vụ

Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức.

Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (*thi tuyển, xét tuyển*).

Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị.

Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương.

Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở địa phương.

5. Cải cách tài chính công

Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được UBND tỉnh giao.

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương.

Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật.

Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng.

Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu.

Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.

Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Mặt tích cực

Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

Nêu khái quát phương hướng, nhiệm vụ CCHC trọng tâm của địa phương trong thời gian tới.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nêu những kiến nghị, đề xuất cụ thể, rõ ràng để công tác CCHC trong giai đoạn tới đạt kết quả, hiệu quả cao hơn./.